

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 08/TTr-LĐTBXH ngày 08/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và đại diện gia đình người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; các đồng chí lãnh đạo của tỉnh trở lên đã nghỉ hưu, từ trần; các tập thể, cá nhân khác.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách cho các đối tượng tại Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Mức thăm tặng quà

a) Mức thăm tặng quà dịp Tết Nguyên đán: Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

b) Mức thăm tặng quà ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7): Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm.

c) Trong trường hợp đặc biệt, có phát sinh đối tượng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhưng không quá 05 triệu đồng đối với 01 tập thể và không quá 02 triệu đồng đối với 01 cá nhân.

4. Nguyên tắc thực hiện

a) Quà tiền mặt:

- Người đã từ trần, thuộc đối tượng được thăm tặng quà thì đại diện thân nhân hoặc người đang thờ cúng được nhận thay suất quà của người từ trần.

- Trong cùng một nhóm đối tượng được thăm tặng quà, một người chỉ nhận được một suất quà. Trường hợp trong cùng một nhóm đối tượng mà một người thuộc từ hai đối tượng được thăm tặng quà trở lên từ nguồn ngân sách tỉnh thì chỉ được nhận một suất quà có giá trị cao nhất; nếu cùng một mức quà thì chỉ nhận một suất quà.

- Trường hợp trong cùng một đợt Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) thăm tặng mà một đối tượng là lãnh đạo cấp cao của tỉnh trở lên đã nghỉ hưu, từ trần, kinh qua nhiều chức vụ khác nhau và thuộc các mức thăm hỏi, tặng quà khác nhau từ nguồn ngân sách tỉnh thì chỉ được nhận một suất quà có giá trị cao nhất; nếu cùng một mức quà thì chỉ nhận một suất quà.

b) Quà tiền mặt để mua vật phẩm thờ cúng liệt sĩ: Chỉ tặng quà thờ cúng đối với liệt sĩ có hồ sơ gốc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam đang quản lý và gia đình liệt sĩ đang giữ bản gốc bằng Tổ quốc ghi công, đồng thời đảm nhận việc thờ cúng liệt sĩ. Đối với hộ thờ cúng liệt sĩ mà trong ngôi nhà đó có 02 bàn thờ (thờ bên vợ, bên chồng hoặc thờ bên Nội, bên Ngoại thì mỗi bàn thờ thân nhân được nhận 500.000 đồng (dịp Tết Nguyên đán) và 300.000 đồng (dịp Kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7) để mua vật phẩm thờ cúng liệt sĩ).

c) Các đối tượng đã được thăm tặng quà theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Quyết định này thì không được thăm tặng quà dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) tại các quy định khác từ nguồn ngân sách tỉnh.

5. Lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí

a) Lập dự toán

Hằng năm, căn cứ vào đối tượng và mức quà tặng quy định tại Quyết định này, các đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí cùng với dự toán kinh phí chi thường xuyên hằng năm của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp

để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bố trí vào dự toán của đơn vị, địa phương để thực hiện.

b) Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán

Trên cơ sở dự toán được phê duyệt, các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thực hiện việc thăm tặng đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và các quy định có liên quan. Sau khi hoàn thành việc thăm tặng, các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp cụ thể danh sách thăm tặng (đối tượng, mức thăm tặng) làm cơ sở để tổng hợp quyết toán theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành (kể cả trường hợp thừa kinh phí); trường hợp kinh phí thừa thì thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh, kinh phí thiếu thì xem xét, bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo quy định.

6. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh, dự kiến thực hiện khoảng 158 tỷ đồng/năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy

a) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp số lượng, lập danh sách, dự toán kinh phí thăm, tặng quà tại điểm 7 Mục I, Phụ lục II và số lượng, lập danh sách, dự toán kinh phí từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo quy định.

c) Chủ trì xây dựng Kế hoạch tham mưu lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh tổ chức thăm, tặng quà và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tổng hợp số lượng, lập danh sách, dự toán kinh phí thăm, tặng quà tại tiết 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 điểm 1 Mục II, Phụ lục II; điểm 2 Mục II, Phụ lục II gửi Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp.

c) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch tham mưu lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh tổ chức thăm, tặng quà và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Lập danh sách, dự toán kinh phí thăm, tặng quà tại các điểm 5, 8 Mục I, Phụ lục II; tiết 1.7, 1.11 điểm 1 Mục II, Phụ lục II và các trường hợp đặc biệt, có

phát sinh đối tượng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

c) Chủ trì tham mưu Kế hoạch lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức thăm, tặng quà.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện chính sách Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định tại Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.

c) Tổng hợp số lượng, lập dự toán kinh phí thăm, tặng quà tại các điểm 1, 5, 6, 7, 8 Mục III, Phụ lục I; điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 Mục I, Phụ lục II; tiết 1.6, 1.7, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13 điểm 1, Mục II, Phụ lục II; điểm 2, 3 Mục I, Mục II và Mục III, Phụ lục III gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo quy định.

d) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tham mưu lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh tổ chức thăm, tặng quà và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

đ) Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, thanh tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

5. Sở Y tế

a) Lập dự toán kinh phí tại điểm 1.9, Mục II, Phụ lục II gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo quy định.

b) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng tham mưu Kế hoạch lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh tổ chức thăm, tặng quà và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Lập dự toán kinh phí tại điểm 2, 3, 4 Mục III, Phụ lục I gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí theo quy định.

b) Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng tham mưu Kế hoạch lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh tổ chức thăm, tặng quà và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

7. Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Từ yêu nước và Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin lập dự toán kinh phí tại điểm 1.8, Mục II, Phụ lục II (350 người/Hội) gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí; tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

8. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện kịp thời Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn theo đúng quy định.

b) Tổng hợp số lượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng tại Mục I và Mục II, Phụ lục I; tiết 1.14 điểm 1 Mục II, Phụ lục II; điểm 1, 4, 5 Mục I, Phụ lục III và nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định đối tượng, mức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- BTV TU;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm ND, ĐDNCC Quảng Nam; các CSTGXH trực thuộc Sở LĐ-TB&XH;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH Quảng Nam;
- Cổng Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn

Phụ lục I

**THĂM TẶNG QUÀ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
VÀ VIÊNG HƯƠNG NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN HÀNG NĂM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Đối tượng		Mức thăm tặng quà	
I	Người có công với cách mạng	Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà bằng tiền mặt để mua vật phẩm thờ cúng
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.	Đồng/người	2.000.000	
2	- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.	Đồng/người	1.500.000	
3	- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng. - Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng. - Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang	Đồng/người	500.000	

	hưởng trợ cấp hằng tháng.			
4	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đã tử trận. - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đã tử trận. - Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã tử trận.	Đồng/người		500.000
5	Liệt sĩ		500.000 đồng/01 liệt sĩ (tính theo số lượng liệt sĩ)	500.000 đồng/hộ thờ cúng liệt sĩ
II	Đối tượng khác	Đơn vị tính	Tiền mặt	
	Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	500.000	
III	Lãnh đạo tỉnh viếng hương	Đơn vị tính	Mức chi (Tiền mặt, vật phẩm)	
1	Vật phẩm và viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Đường 9 tại tỉnh Quảng Trị.	Đồng/điểm	11.000.000	
2	Quà và viếng hương đồng chí Võ Chí Công, nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Đồng/điểm	5.000.000	
3	Quà và viếng hương cụ Huỳnh Thúc Kháng.	Đồng/điểm	5.000.000	
4	Quà và viếng hương cụ Phan Châu Trinh.	Đồng/điểm	5.000.000	
5	Quà và viếng hương Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.	Đồng/điểm	5.000.000	
6	Quà và viếng hương Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ.	Đồng/điểm	6.000.000	

7	Vật phẩm và viếng hương các đền liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ (theo kế hoạch của tỉnh).	Đồng/điểm	3.000.000
8	Vật phẩm và viếng hương tượng đài chiến thắng, tượng đài đấu tranh, nhà bia tưởng niệm, đài tưởng niệm, khu lưu niệm, khu tưởng niệm, địa điểm di tích lịch sử, di tích, chứng tích chiến tranh (theo kế hoạch của tỉnh).	Đồng/điểm	2.000.000

Phụ lục II
LÃNH ĐẠO TỈNH THĂM TẶNG QUÀ CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN HÀNG NĂM
(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Đối tượng		Mức thăm tặng quà	
			Tiền mặt	Quà trị giá
I	Tập thể	Đơn vị tính		
1	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam.	Đồng/đơn vị	4.000.000	1.000.000
2	Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng.	Đồng/đơn vị	4.000.000	1.000.000
3	Trung tâm, cơ sở trợ giúp xã hội công lập; trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam; cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam.	Đồng/đơn vị	4.000.000	1.000.000
4	Hội đồng Giám định Y khoa Quảng Nam; Hội đồng Giám định Y khoa Trung ương II tại thành phố Đà Nẵng; Bệnh viện Quân y 17 tại thành phố Đà Nẵng; Bệnh viện C - Đà Nẵng; Khoa Nội A, Bệnh viện C - Đà Nẵng; Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng khu vực III, Đà Nẵng.	Đồng/đơn vị	4.000.000	1.000.000
5	Các lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu (theo kế hoạch của tỉnh).	Đồng/đơn vị	2.000.000	1.000.000
6	Các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh (đơn vị có 10 đối tượng trở lên).	Đồng/đơn vị	2.000.000	1.000.000
7	Các xã biên giới, vùng cao, hải đảo (các đồn Biên phòng, Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã).	Đồng/đơn vị	2.000.000	1.000.000

8	Hội đồng hương Quảng Nam tại các tỉnh, thành phố.	Đồng/hội đồng hương	5.000.000	
II	Cá nhân	Đơn vị tính	Tiền mặt	
1	Hiện đang sinh sống trong và ngoài tỉnh	Đơn vị tính	Tiền mặt	
1.1	- Các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng; nguyên Trưởng các Ban, Bộ, ngành Trung ương quê tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. - Các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng; nguyên Bí thư Đặc Khu ủy Quảng Đà.	Đồng/người	5.000.000	
1.2	- Các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Đặc Khu ủy Quảng Đà. - Các đồng chí nguyên Thư ký, trợ lý (quê Quảng Nam) các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước. - Các đồng chí Thứ trưởng và tương đương; Thiếu tướng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trở lên (quê Quảng Nam); Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam trở lên đã nghỉ hưu.	Đồng/người	3.000.000	
1.3	- Các đồng chí nguyên Tỉnh ủy viên Quảng Nam, nguyên Khu ủy viên Khu ủy Khu V, nguyên Bí thư Nông hội khu V. - Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Giáo sư (quê Quảng Nam, có danh sách).	Đồng/người	2.000.000	

1.4	Các đồng chí nguyên cấp trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương; nguyên Bí thư Huyện ủy và tương đương hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (có danh sách).	Đồng/người	2.000.000	
5	Các đồng chí nguyên cấp phó các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương trở lên; nguyên Phó Bí thư cấp huyện và tương đương; nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (có danh sách).	Đồng/người	1.500.000	
1.6	Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng Người có công tỉnh Quảng Nam và Trung tâm Phụng dưỡng người có công thành phố Đà Nẵng.	Đồng/người	1.000.000	
1.7	Người có công với cách mạng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Đồng/người	1.000.000	
1.8	Hội viên của Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Từ yêu nước và Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thường xuyên ốm đau, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Đồng/người	1.000.000	
1.9	Bệnh nhân đang điều trị tại các bệnh viện công lập cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh trong đêm giao thừa.	Đồng/người	500.000	
1.10	Đối tượng đang nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung tại các trung tâm, cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Đồng/người	500.000	
1.11	Cán bộ, nhân viên, người lao động, lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu	Đồng/người	300.000	

	trong đêm giao thừa (theo kế hoạch của tỉnh).			
1.12	Viên chức, người lao động Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam; các trung tâm, cơ sở trợ giúp xã hội công lập; trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam; cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam.	Đồng/người	500.000	
1.13	Lãnh đạo quản lý, nhân viên và đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (đối với cơ sở có 10 đối tượng đang được nuôi dưỡng trở lên).	Đồng/người	500.000	
1.14	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng thuộc hộ nghèo.	Đồng/người	300.000	
2	Đã từ trần	Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà giá trị
2.1	- Gia đình các đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng; nguyên Trưởng các Ban, Bộ, ngành Trung ương quê tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (có danh sách). - Gia đình các đồng chí nguyên Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng; nguyên Bí thư Đặc Khu ủy Quảng Đà.	Đồng/người	4.500.000	500.000
2.2	- Gia đình các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng; Đặc Khu ủy Quảng Đà. - Gia đình các đồng chí nguyên Thư ký, trợ lý (quê Quảng Nam) các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước.	Đồng/người	1.000.000	500.000

	- Gia đình các đồng chí Thứ trưởng và tương đương; Thiếu tướng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân trở lên (quê Quảng Nam); Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam trở lên. - Gia đình các đồng chí nguyên Tỉnh ủy viên Quảng Nam, nguyên Khu ủy viên Khu ủy Khu V, nguyên Bí thư Nông hội khu V. - Gia đình Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Giáo sư (quê Quảng Nam, có danh sách).			
2.3	Gia đình các đồng chí nguyên cấp trưởng, cấp phó các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương trở lên; nguyên Bí thư, Phó Bí thư cấp huyện và tương đương; nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hiện đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.	Đồng/người	500.000	500.000

Phụ lục III

**ĐỐI TƯỢNG, MỨC CHI THẢM TẶNG QUÀ VÀ VIỀNG HƯƠNG NHÂN DỊP
KỶ NIỆM NGÀY THƯƠNG BINH – LIỆT SĨ (27/7) HÀNG NĂM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 01 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

STT	Đối tượng		Mức thăm tặng quà	
I	Người có công với cách mạng	Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà bằng tiền mặt để mua vật phẩm thờ cúng
1	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng. - Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hằng tháng. - Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp hằng tháng.	Đồng/người	500.000	
2	Người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công tỉnh Quảng Nam và Trung tâm Phụng dưỡng người có công thành phố Đà Nẵng.	Đồng/người	1.000.000	

3	Gia đình chính sách, người có công với cách mạng	Đồng/người	1.000.000	
4	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đã tử trận. - Bà mẹ Việt Nam Anh hùng đã tử trận. - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân đã tử trận.	Đồng/người		300.000
5	Liệt sĩ		500.000/01 liệt sĩ (tính theo số lượng liệt sĩ)	300.000/hộ thờ cúng liệt sĩ
II	Tập thể	Đơn vị tính	Tiền mặt	Quà trị giá
1	Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam	Đồng/đơn vị	2.000.000	1.000.000
2	Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng	Đồng/đơn vị	2.000.000	1.000.000
III	Lãnh đạo tỉnh viếng hương	Đơn vị tính	Mức chi (Tiền mặt, vật phẩm)	
1	Vật phẩm và viếng hương Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn, Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia Đường 9 tại tỉnh Quảng Trị.	Đồng/điểm	6.000.000	
2	Quà và viếng hương Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi	Đồng/điểm	3.000.000	
3	Quà và viếng hương Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ	Đồng/điểm	3.000.000	
4	Vật phẩm và viếng hương các đền liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ (theo kế hoạch của tỉnh)	Đồng/điểm	3.000.000	
5	Vật phẩm và viếng hương tượng đài chiến thắng, tượng đài đấu tranh, nhà bia tưởng niệm, đài tưởng niệm, khu lưu niệm, khu tưởng niệm, địa điểm di tích lịch sử, di tích, chứng tích chiến tranh (theo kế hoạch của tỉnh).	Đồng/điểm	2.000.000	